

Số: *17* /2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *03* tháng *4* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~13~~ tháng ~~4~~ năm 2017.

Điều 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh Kon Tum; Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Lưu: VT, TH3 *Ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17./2017/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với đơn vị, cá nhân có liên quan khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này được áp dụng để làm cơ sở thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển các chức danh theo thẩm quyền.

2. Trường hợp pháp luật có quy định điều kiện, tiêu chuẩn khác thì thực hiện theo quy định đó và điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

1. Trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân

tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm; thẳng thắn đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ; giữ gìn đoàn kết nội bộ; tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể; công tâm và khách quan trong công tác; tôn trọng đồng nghiệp.

3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; không tham ô, tham nhũng và có ý thức trong việc phòng, chống tham nhũng; chấp hành kỷ luật, kỷ cương; trung thực, khách quan, công tâm trong thực thi công vụ; gắn bó, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

Điều 5. Tiêu chuẩn về hiểu biết

1. Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực công tác và các công tác khác liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị được phân công đảm nhiệm.

2. Nắm vững mục tiêu, đối tượng quản lý; chủ trương, định hướng của ngành để vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

3. Nắm vững các luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực công tác hoặc có liên quan đến lĩnh vực công tác và nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý.

4. Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; có kinh nghiệm tổ chức và xử lý các tình huống nghiệp vụ; có kiến thức khoa học, công nghệ cần thiết có liên quan.

6. Nắm vững các nguyên tắc tổ chức, quy chế làm việc và mối quan hệ trong công tác của hệ thống chính trị và của cơ quan.

7. Hiểu biết tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương và của đất nước.

Chương III TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Chi cục trưởng, Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Về trình độ

a) Tốt nghiệp đại học trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp lĩnh vực công tác;

b) Lý luận chính trị: Trung cấp hoặc tương đương trở lên;

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên (hoặc chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với Trường đơn vị sự nghiệp công lập);

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc và các quy định hiện hành;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và các quy định hiện hành.

2. Năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động của đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng nghiên cứu, đề xuất và tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các văn bản hướng dẫn; xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động và đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của đơn vị;

c) Có khả năng đánh giá tổng kết thực tiễn, dự báo tình hình, tham mưu giúp Giám đốc Sở trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công; có khả năng phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công;

d) Có khả năng bao quát hoạt động của đơn vị, phân công phân nhiệm công việc cho công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất ý kiến về công tác quản lý nghiệp vụ;

đ) Có khả năng quy tụ công chức, viên chức; được cán bộ công chức, viên chức tin nhiệm.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, Phó Chi cục Trưởng trực thuộc Sở

1. Về trình độ

a) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở: Có trình độ theo quy định tại điểm a, b, d, d khoản 1 Điều 6 Quy định này và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên;

b) Đối với chức danh Phó Chi cục Trưởng trực thuộc Sở: Có trình độ theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2. Năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành chi đạo tổ chức thực hiện các hoạt động của Phòng nghiệp vụ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản; nghiên cứu, đề xuất và tham mưu giúp Giám đốc Sở, Trưởng đơn vị trực thuộc (đối với cấp phó đơn vị trực thuộc) xây dựng các văn bản hướng dẫn; xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch hoạt động và đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Phòng, đơn vị trực thuộc và hoạt động chung của cơ quan, đơn vị;

c) Có khả năng đánh giá tổng kết thực tiễn, dự báo tình hình, tham mưu giúp Giám đốc Sở, trưởng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công; có khả năng phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan chức năng nghiên cứu xây dựng hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân công;

d) Có khả năng bao quát hoạt động của đơn vị trực thuộc, của Phòng, phân công phân nhiệm công việc cho công chức, viên chức phù hợp với khả năng và yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất ý kiến về công tác quản lý nghiệp vụ;

đ) Có khả năng quy tụ công chức, viên chức; được công chức, viên chức tín nhiệm.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở

1. Về trình độ

a) Có trình độ theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2. Năng lực

a) Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động của Phòng nghiệp vụ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công, phân nhiệm công việc cho công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, khả năng và yêu cầu nhiệm vụ;

b) Có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản; đề xuất ý kiến về kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công để tham mưu cho lãnh đạo xem xét giải quyết. Chuẩn bị các phương án, kế hoạch, các quyết định, quy trình

cụ thể, các văn bản hướng dẫn để thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của cấp trên trong phạm vi được phân công;

c) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được phân công;

d) Có khả năng quy tụ công chức; được công chức tín nhiệm.

Điều 9. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

1. Về trình độ

a) Có trình độ theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng 3 trở lên.

2. Năng lực

a) Có khả năng tổ chức thực hiện các hoạt động của đơn vị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công, phân nhiệm công việc cho viên chức phù hợp với vị trí việc làm, khả năng và yêu cầu nhiệm vụ;

b) Có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản; đề xuất ý kiến về kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công để tham mưu cho lãnh đạo xem xét giải quyết;

c) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được phân công;

d) Có khả năng quy tụ viên chức, người lao động; được viên chức và người lao động tín nhiệm.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với chức danh Trưởng Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Về trình độ

a) Có trình độ theo quy định tại điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2. Năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng xử lý văn bản; xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Phòng và đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Có khả năng tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động thuộc lĩnh vực của Phòng; đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất ý kiến về công tác quản lý;

d) Có khả năng thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức trách, nhiệm vụ quy định đối với ngạch chuyên viên trở lên;

đ) Có khả năng quy tụ công chức, được công chức tín nhiệm.

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với chức danh Phó Trưởng phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Về trình độ

a) Có trình độ theo quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 6 Quy định này;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

2. Năng lực

a) Có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của Phòng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng xử lý văn bản; xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của Phòng và đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Có khả năng tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động thuộc lĩnh vực của Phòng; đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và đề xuất ý kiến về công tác quản lý;

d) Có khả năng thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức trách, nhiệm vụ quy định đối với ngạch chuyên viên trở lên;

đ) Có khả năng quy tụ công chức, được công chức tín nhiệm.

Điều 12. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt tiêu chuẩn quy định tại Chương II, Chương III Quy định này.

2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng, trong đó có kê khai tài sản, nhà, đất theo quy định.

3. Đảm bảo độ tuổi theo quy định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch vào chức danh nêu tại Điều 1 Quy định này.

8. Thời gian công tác:

a) Đối với chức danh Chi cục trưởng, Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Có thời gian công tác trong các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 05 năm trở lên không kể thời gian tập sự, trong đó có ít nhất 03 năm được giao nhiệm vụ, công tác về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm. Trường hợp công chức được điều động từ các đơn vị khác có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm;

b) Đối với chức danh Trưởng phòng thuộc sở, Phó Chi cục trưởng trực thuộc Sở: Có thời gian công tác trong các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 04 năm trở lên không kể thời gian tập sự. Trường hợp công chức được điều động từ các đơn vị khác có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm;

c) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng thuộc sở: Có thời gian công tác trong các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 03 năm trở lên không kể thời gian tập sự. Trường hợp công chức được điều động từ các đơn vị khác có ít nhất 02 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm;

d) Đối với cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có thời gian công tác trong các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ 02 năm trở lên không kể thời gian tập sự. Trường hợp cán bộ được điều động từ các đơn vị khác có ít nhất 01 năm công tác trong lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phù hợp với vị trí được bổ nhiệm;

đ) Đối với chức danh Trưởng Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có ít nhất 3 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp nông thôn;

e) Đối với chức danh Phó Trưởng Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Có ít nhất 2 năm công tác trong lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp nông thôn.

Điều 13. Điều kiện bổ nhiệm lại

a) Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

b) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Chương II, Chương III Quy định này.

c) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

d) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trường hợp đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, nếu còn thiếu tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn theo quy định này, trong khoảng thời gian là 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện để công chức, viên chức tự học tập hoặc cử công chức, viên chức (theo phân cấp) tham gia các khóa học để bổ sung đủ những tiêu chuẩn còn thiếu theo quy định. Trong thời hạn 05 năm này, trường hợp đến thời điểm bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý đang giữ mà chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì được xem xét bổ nhiệm lại; sau thời gian bổ nhiệm lại mà vẫn không bổ sung đủ tiêu chuẩn theo quy định sẽ không được xem xét bổ nhiệm lại cho lần tiếp theo.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành điều kiện và tiêu chuẩn đối với chức danh cấp trưởng, phó các đơn vị thuộc các Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

3. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa